

Bản án số: **408/2020/DS-ST**

Ngày: 30-9-2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Hiếu Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị A;

2. Bà Tiêu Kim Thuận.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thảo Sương là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 206/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2020/QĐXX-ST ngày 28 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 172/2020/QĐST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Mỹ N, sinh năm: 1964 (*có mặt*)

Thường trú: Đường H, Phường T, Quận P, Tp. Hồ Chí Minh.

*Bị đơn:* Bà Trang Thị Kim D, sinh năm 1970 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Đường B, Phường M, Quận U, Tp. Hồ Chí Minh.

**NỘI D VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/5/2020 và các lời khai tiếp theo, bà Trần Thị Mỹ N trình bày: Do có quan hệ quen biết nên ngày 16/10/2019 bà N cho bà Trang Thị Kim D vay tiền theo hợp đồng vay tiền không biện pháp bảo đảm được công chứng tại Văn phòng công chứng Đỗ Trí Tín. Số tiền vay là 600.000.000 (sáu trăm triệu) đồng, lãi suất 20%/năm, bà D tự thỏa thuận sau 02 tháng sẽ hoàn trả số tiền trên cho bà N.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Trần Thị Mỹ N yêu cầu bà Trang Thị Kim D hoàn trả số tiền gốc đã vay là 600.000.000 đồng; tiền lãi chậm thanh toán từ 16/10/2019 đến ngày 30/9/2020 theo lãi suất 1,6%/tháng là 110.080.000 đồng.

Tổng cộng tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày xét xử là 710.080.000 (bảy trăm mười triệu không trăm tám mươi nghìn) đồng.

Theo bản tự khai của bà Trang Thị Kim D trình bày: Ngày 16/10/2019 bà và bà Trần Thị Mỹ N có ký hợp đồng vay tài sản tại văn phòng công chứng Đỗ Trí Tấn với số tiền là 600.000.000 đồng với lãi suất 20%/năm. Tuy nhiên do tình hình khó khăn nên bà và bà N thỏa thuận lãi suất 1,6%/tháng. Ngày 01/6/2020 bà có làm bản cam kết trả tiền. Tuy nhiên do tình hình dịch bệnh khó khăn nên không thực hiện được như cam kết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Trần Thị Mỹ N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ngoài các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

1.1 Xét thấy việc nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ N khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà Trang Thị Kim D phải trả tiền đã vay, đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn cư trú tại Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh nên theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.

1.2 Ngày 10/9/2020 bị đơn có đơn xin hoãn phiên tòa ngày 14/9/2020 với lý do cần bổ sung chứng cứ mới có liên quan đến việc phản tố và khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của bà D và thông báo mở lại phiên tòa vào ngày 30/9/2020, bà D đã được tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập. Tuy nhiên, ngày 29/9/2020 bà D có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do bà bị bệnh. Nhận thấy trường hợp này không phải là sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

1.3 Ngày 08/9/2020 Tòa án nhận được đơn yêu cầu luật sư đề ngày 16/8/2020 (bản photo) và giấy giới thiệu luật sư của Công ty TNHH MTV Livelaw đề ngày 19/8/2020 giới thiệu Luật sư Vũ Thế H tham gia tố tụng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn bà Trang Thị Kim D. Tuy nhiên, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông H không đến Tòa cung cấp giấy tờ theo quy định của Luật luật sư. Vì vậy, Tòa án không có căn cứ để làm thủ tục đăng ký người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào hợp đồng vay tiền ngày 16/10/2019, giấy xác nhận mượn tiền ngày 01/6/2020 và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa có cơ sở xác định bà Trang Thị Kim D có vay của bà Trần Thị Mỹ N số tiền là 600.000.000 đồng, thời gian trả là ngày 16/6/2020. Kể từ khi nhận tiền vay cho đến thời điểm xét xử, bà D chưa thanh toán số tiền gốc và lãi đã vay cho bà N.

Theo hợp đồng vay, lãi suất cho vay là 20%/năm. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà N đề nghị tính lãi từ ngày 16/10/2019 đến thời điểm xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 1,6%/tháng cho đến khi bị đơn trả hết nợ. Vì vậy, xét đề nghị của nguyên đơn tính lãi suất 1,6%/tháng là theo hướng có lợi cho bị đơn so với quy định của Bộ luật dân sự 2015 và Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 nên chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên bà Trần Thị Mỹ N khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Trang Thị Kim D phải thanh toán số nợ gốc: 600.000.000 đồng; tiền lãi tạm tính từ 16/10/2019 đến ngày 30/9/2020 là 110.080.000 đồng; là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Bị đơn bà Trang Thị Kim D phải chịu toàn bộ án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 138; Điều 463; khoản 1, khoản 5 Điều 466; Điều 468; Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 476 Bộ luật Dân sự 2005;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **1. Xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Mỹ N.

Buộc bà Trang Thị Kim D có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị Mỹ N số nợ gốc là 600.000.000 (Sáu trăm triệu); tiền lãi tạm tính từ ngày 16/10/2019 đến ngày 30/9/2020 là 110.080.000 (một trăm mười triệu không trăm tám mươi nghìn) đồng.

Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

## **2. Về án phí:**

Bà Trang Thị Kim D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 32.403.200 (ba mươi hai triệu bốn trăm lẻ ba nghìn hai trăm) đồng.

Hoàn trả lại cho bà Trần Thị Mỹ N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.400.000 (Mười lăm triệu bốn trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2019/0014783 ngày 08/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

**3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.**

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 10;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Mai Hiếu Hạnh**